

Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (cấp Huyện)

| | |
|---------------------------|--|
| Trình tự thực hiện | <ul style="list-style-type: none">* Thẩm định<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức lựa chọn nhà thầu;- Kiểm tra việc tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu;- Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn một túi hồ sơ và hai giai đoạn hai túi hồ sơ; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu;- Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính;- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình thương thảo hợp đồng; kiểm tra sự phù hợp giữa kết quả thương thảo hợp đồng so với kết quả lựa chọn nhà thầu, danh sách xếp hạng nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng;- Xem xét về những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa bên mời thầu với tổ chuyên gia; giữa các cá nhân trong tổ chuyên gia;- Các nội dung liên quan khác.* Phê duyệt<ul style="list-style-type: none">- Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo cáo |
|---------------------------|--|

| | |
|----------------------------|--|
| | thẩm định. |
| Cách thức thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định: trực tiếp tại cơ quan của đơn vị thẩm định. - Phê duyệt: trực tiếp tại cơ quan của đơn vị chủ đầu tư. |
| Hồ sơ | <p>* Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu, trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của tổ chuyên gia; + Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của tổ chuyên gia; + Biên bản thương thảo hợp đồng; + Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của các nhà thầu và những tài liệu khác có liên quan; trường hợp đã tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì chỉ gửi biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính và bản chụp hồ sơ đề xuất về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. - Phê duyệt <ul style="list-style-type: none"> + Các tài liệu nêu tại Mục 1 + Báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định; + Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bản chụp các tài</p> |

| | |
|---------------------------------|---|
| | liệu nêu trên |
| Thời hạn giải quyết | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định: tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình (bao gồm cả thời gian thẩm định kết quả đánh giá HSDXKT đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ). - Phê duyệt: tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hoặc báo cáo thẩm định. |
| Cơ quan thực hiện TTHC | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư - Cơ quan trực tiếp thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn vị thẩm định. + Chủ đầu tư. |
| Đối tượng thực hiện TTHC | Tổ chức, cá nhân |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | <p>Mẫu số 5: Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p> <p>Mẫu 6: Báo cáo thẩm định (ghi kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật/kết quả lựa chọn nhà thầu).</p> <p><i>(Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</i></p> |
| Phí, lệ phí | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được tính bằng 0,05% |

| | |
|---|--|
| | <p>giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng (bao gồm cả chi phí thẩm định kết quả đánh giá HSDXKT đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ).</p> <p><i>(Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ)</i></p> |
| <p>Kết quả của việc thực hiện TTHC</p> | <p>Báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> |
| <p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</p> | <p>Đáp ứng các quy định về bảo đảm cạnh tranh theo Điều 6 Luật Đấu thầu. số 43/2013/QH13.</p> |
| <p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p> | <p>Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;</p> <p>Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/2/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn;</p> <p>Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 6/5/2015 quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu xây lắp;</p> <p>Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 16/6/2015 quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa;</p> <p>Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.</p> |
|--|---|